

CTCP ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SMC (HSX: SMC)

Giá thép hỗ trợ trong ngắn hạn nhưng có rủi ro tài chính trong trung hạn

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q4/2022	Q3/2022	+/- qoq	Q4/2021	+/- yoy
Doanh thu thuần	4.203	5.672	-26%	6.149	-32%
Lợi nhuận sau thuế	-515	-188	N/A	47	N/A
EBIT	-459	-172	N/A	60	N/A
Tỷ suất EBIT	-10,9%	-3,0%	-79bps	1,0%	-119bps

Nguồn: SMC, CTCK Rồng Việt

KQKD Q4/2022 – Đi qua giai đoạn khó khăn nhất trong lịch sử

- KQKD giảm ở hầu hết các chỉ tiêu do nhu cầu thép đột ngột yếu đi ở thị trường trong nước, và chậm chạp ở thị trường nước ngoài. Tổng sản lượng Q4 giảm 30% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm 25% so với quý trước.
- Giá thép giảm liên tục trong môi trường nhu cầu kém khiến biên lợi nhuận gộp giảm mạnh còn -8,8%, mức thấp nhất được ghi nhận kể từ ngày niêm yết.
- Tâm lý thận trọng của doanh nghiệp đi theo xu hướng chung của ngành, khi tồn kho cuối năm giảm hơn một nửa so với cuối Q2, và giảm 40% so với cùng kỳ năm ngoái, trong đó trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 108 tỷ, tương đương 6,4% giá trị tồn kho.

Triển vọng Q1/2023 và cả năm – Xu hướng giá bất đầu bớt khó khăn, nhưng thị trường xây lắp vẫn đang thử thách doanh nghiệp

- Việc giá thép dài và thép phẳng đều hồi phục trong những ngày đầu năm 2023 là tín hiệu tích cực cho KQKD quý 1 của ngành thép.
- Mức độ hồi phục về lợi nhuận phụ thuộc vào tốc độ đẩy hàng tồn của từng doanh nghiệp. Là công ty thép hoạt động mạnh ở phía hạ nguồn, SMC đã linh động tối đa chính sách tồn kho, và được kỳ vọng cải thiện biên lợi nhuận trong Q1. Doanh thu và LNST Q1 2023 ước đạt lần lượt 4.415 và -2 tỷ đồng.
- Đối với KQKD 2023, tăng trưởng lợi nhuận gần như sẽ không đến từ sản lượng bởi nhu cầu xây dựng vẫn đang rất yếu. SMC có thể đạt mức biên lợi nhuận tối thiểu trong điều kiện giá thép ổn định trong cả năm. Lũy kế cả năm 2023, doanh thu và LNST dự báo đạt lần lượt 23.845 và 148 tỷ đồng. EPS tương ứng là 1.653 đồng.
- Phát sinh công nợ với Novaland khoảng 1.000 tỷ đồng gây rủi ro trích lập dự phòng và ảnh hưởng lên sức khỏe tài chính.

Định giá và khuyến nghị

SMC đã chứng kiến KQKD giảm mạnh trong thời gian ngắn do doanh nghiệp hoạt động ở mảng gia công và thương mại. Khi giá thép bất đầu phục hồi, SMC có cơ hội để cải thiện biên lợi nhuận sớm hơn so với các nhà máy thượng và trung nguồn. Như vậy, khả năng phục hồi lợi nhuận của SMC trong năm 2023 sẽ phụ thuộc vào tốc độ tiêu thụ thép ở tất cả các mảng để tăng lợi nhuận gộp, bù đắp cho chi phí lãi vay tăng sau giai đoạn đẩy mạnh vay nợ để đầu tư các nhà máy mới. Mặc dù đánh giá cao tiềm năng hồi phục của SMC trong nhóm cổ phiếu thép, chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** cổ phiếu này do tình hình công nợ với Novaland chưa rõ ràng, khả năng phải trích lập dự phòng trong tương lai cũng như ảnh hưởng lên tài chính của SMC chưa được đánh giá cụ thể.

THEO DÕI

Giá thị trường (VND)	10.450
Giá mục tiêu (VND)	N/A

Cổ tức tiền mặt (VND)* 0

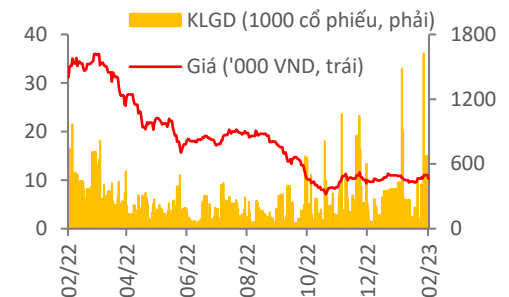
*dự kiến nhận được trong 12 tháng tới

Thông tin cổ phiếu

Ngành	Vật liệu cơ bản
Vốn hóa (tỷ đồng)	802
SLCPDLH	73.606.837
KLGD bình quân 20 phiên	347.800
Free Float (%)	64
Giá cao nhất 52 tuần	37.080
Giá thấp nhất 52 tuần	6.580
Beta	0,2

	FY2021	FY2022
EPS	14.346	-8.759
Tăng trưởng EPS (%)	185,8%	n/a
EPS điều chỉnh	11.876	-8.759
P/E	2,9	n/a
P/B	1,1	n/a
EV/EBITDA	3,9	n/a
Tỷ suất cổ tức	2,4%	5,2%
ROE (%)	37,5%	-33,7%

Diễn biến giá



Cổ đông lớn (%)

Hanwa Co Ltd	19,7
Nguyễn Thị Ngọc Loan	14,4
Giới hạn sở hữu NĐTNN còn lại (%)	26,6

Trình Nguyễn

(084) 028- 6299 2006

trinh.nh@vdsc.com.vn

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q4/2022

(Tỷ đồng)	Q4/2022	Q3/2022	+/- (qoq)	Q4/2021	+/- (yoy)
Doanh thu thuần	4.203	5.672	-25,9%	6.149	-31,6%
Lợi nhuận gộp	-368	-67	452,4%	128	-387,3%
Chi phí bán hàng và quản lý	91	106	-13,9%	68	33,8%
Thu nhập HĐKD	-459	-172	166,3%	60	-864,9%
EBITDA	-426	-136	212,3%	83	-611,2%
EBIT	-459	-172	166,3%	60	-864,9%
Chi phí tài chính	102	86	18,3%	67	51,5%
- Chi phí lãi vay	77	69	10,8%	54	42,5%
Khấu hao	33	36	-7,4%	23	43,7%
Khoản không thường xuyên (*)					
Khoản mục bất thường (*)					
Lợi nhuận trước thuế	-534	-217	146,6%	41	-1388,3%
Lợi nhuận sau thuế	-515	-188	174,2%	47	-1194,1%
LNST điều chỉnh (*)	-515	-188	174,2%	47	-1194,1%

Nguồn: SMC, CTCK Rồng Việt

Bảng 2: Phân tích HĐKD Q4/2022

Chỉ tiêu	Q4/2022	Q3/2022	+/- (qoq)	Q4/2021	+/- (yoy)
Chỉ tiêu sinh lợi (%)					
TS lợi nhuận gộp	-8,8%	-1,2%	-76bps	2,1%	-108bps
EBITDA/Doanh thu	-10,1%	-2,4%	-77bps	1,4%	-115bps
EBIT/Doanh thu	-10,9%	-3,0%	-79bps	1,0%	-119bps
TS lợi nhuận ròng	-12,3%	-3,3%	-89bps	0,8%	-130bps
TS lợi nhuận ròng điều chỉnh	-12,3%	-3,3%	-89bps	0,8%	-130bps
Hiệu quả hoạt động* (x)					
-Hàng tồn kho	9,5	8,1	1,4	8,0	1,5
-Khoản phải thu	5,4	6,6	-1,2	9,9	-4,5
-Khoản phải trả	5,8	5,4	0,4	7,8	-2,1
Đòn bẩy (%)					
Tổng nợ/Tổng Vốn CSH	346,1%	288,0%	581bps	252,9%	932bps

Nguồn: CTCK Rồng Việt; (*) thường niên hóa

Bảng 3: Dự phóng KQKD Q1/2023

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q1-FY23	+/- qoq	+/- yoy
Doanh thu	4.415	5%	-33%
Lợi nhuận gộp	132	n/a	-32%
EBIT	88	n/a	-34%
LNST	-2	n/a	n/a

Nguồn: CTCK Rồng Việt

Luận điểm Q1/2023:

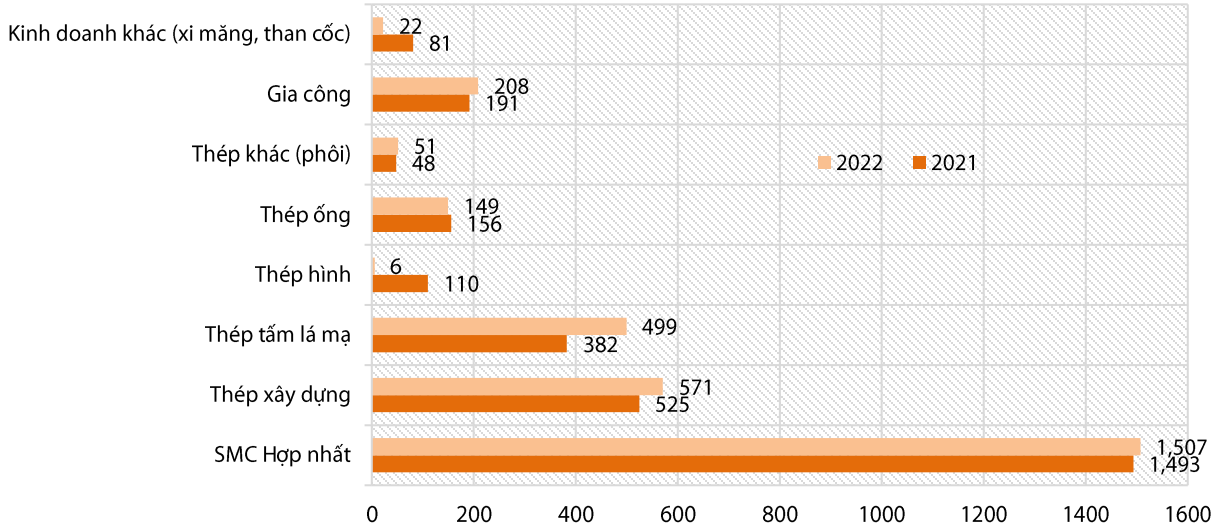
- Giá thép tăng trong Q1 là cơ sở HĐKD có lãi gộp nói chung.
- Sản lượng sẽ giảm mạnh so với cùng kỳ do nhu cầu kém, nhưng vẫn cải thiện so với Q4/2022.
- Lợi nhuận gộp sẽ không đủ để trang trải các chi phí, đặc biệt khi chi phí lãi vay tăng do vay nợ để đầu tư các nhà máy mới.
- Lợi nhuận sau thuế Q1 dự phóng âm nhẹ thể hiện sự phục hồi tích cực so với hai quý liền trước.

Q4 2022: Giảm cả sản lượng và giá

Sản lượng giảm do nhu cầu yếu đi ở cả thị trường trong và ngoài nước

Nhìn chung, sản lượng năm 2022 giảm so với 2021 do nhu cầu thép suy giảm. Điều này có thể được thấy rõ ngay từ Q1/2022, do nhu cầu xây dựng dân dụng trong nước yếu đi. Mặt bằng lãi suất tăng, mất giá tiền VND, đặc biệt các chính sách siết tín dụng trong nửa cuối năm đã khiến dòng tiền chảy vào ngành bất động sản – xây dựng bị đình trệ. SMC cho biết đây là tình trạng chung không những của các đại lý bán lẻ mà đặc biệt nghiêm trọng ở các chủ đầu tư và các tổng thầu lớn, là các nhóm khách hàng đại diện cho phần lớn sản lượng tiêu thụ trong mảng thương mại phân phối thép xây dựng của doanh nghiệp.

Hình 1: Sản lượng kinh doanh của SMC (ngàn tấn)



Nguồn: SMC, CTCK Rồng Việt

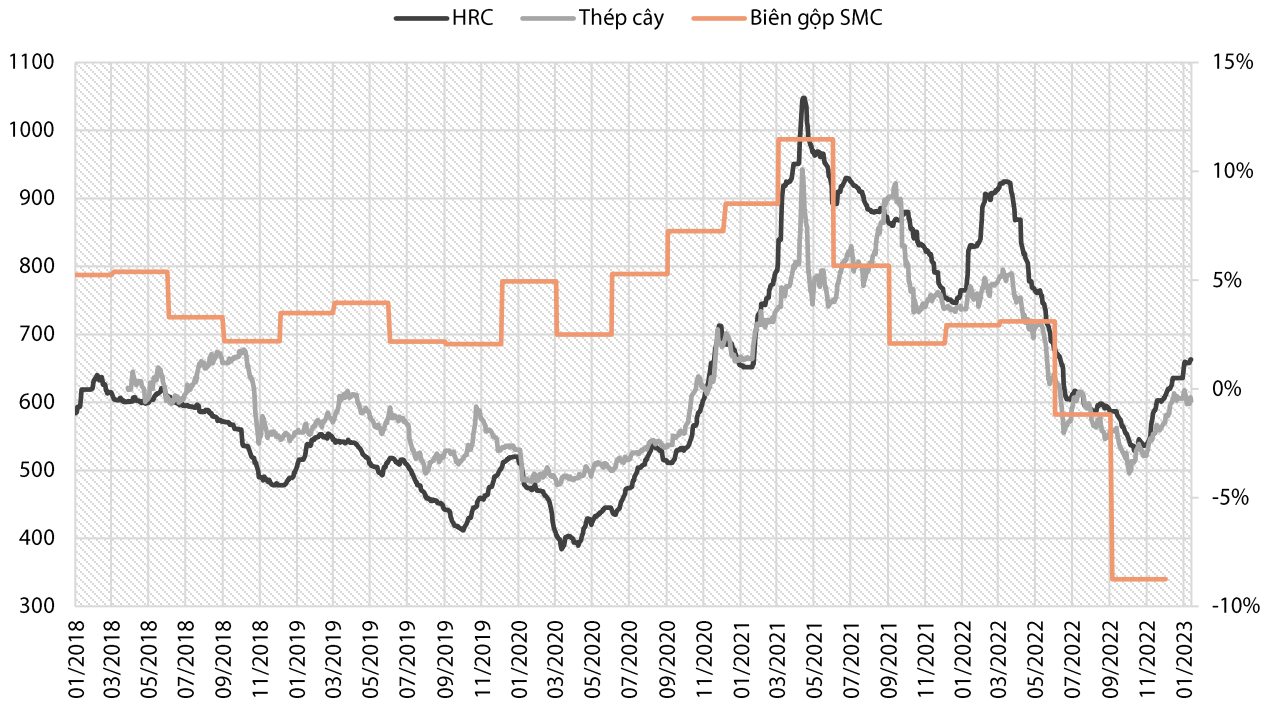
Riêng đối với mảng gia công, tình hình đứt gãy hoạt động cung ứng toàn cầu nói chung và tình trạng thiếu chip nói riêng đã khiến kế hoạch sản xuất của Samsung tại Việt Nam bị ảnh hưởng. Điều này khiến sản lượng thực tế của các vendor cấp 1 như SMC bị suy giảm. Sản lượng của mảng này phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định của Samsung, và chúng tôi kỳ vọng SMC chưa thể sớm phục hồi công suất khai thác của nhà máy Cơ khí chính xác SMC Phú Mỹ.

Giá thép thế giới và trong nước giảm mạnh và đột ngột trong nửa cuối năm làm khó toàn ngành

Giá các loại thép nói chung đã trải qua một năm biến động mạnh và khó lường, khiến nhiều doanh nghiệp thép chịu lỗ, đặc biệt trong nửa cuối năm. Với đặc thù của hoạt động gia công và thương mại, SMC chịu sức ép lớn lên biên lợi nhuận gộp trong Q3 và Q4/2022. Thêm vào đó, tốc độ tiêu thụ chậm lại đột ngột trong những tháng cuối năm khiến KQKD bị ảnh hưởng mạnh hơn khi doanh nghiệp phải giảm giá bán sâu để quay vòng hàng tồn kho.

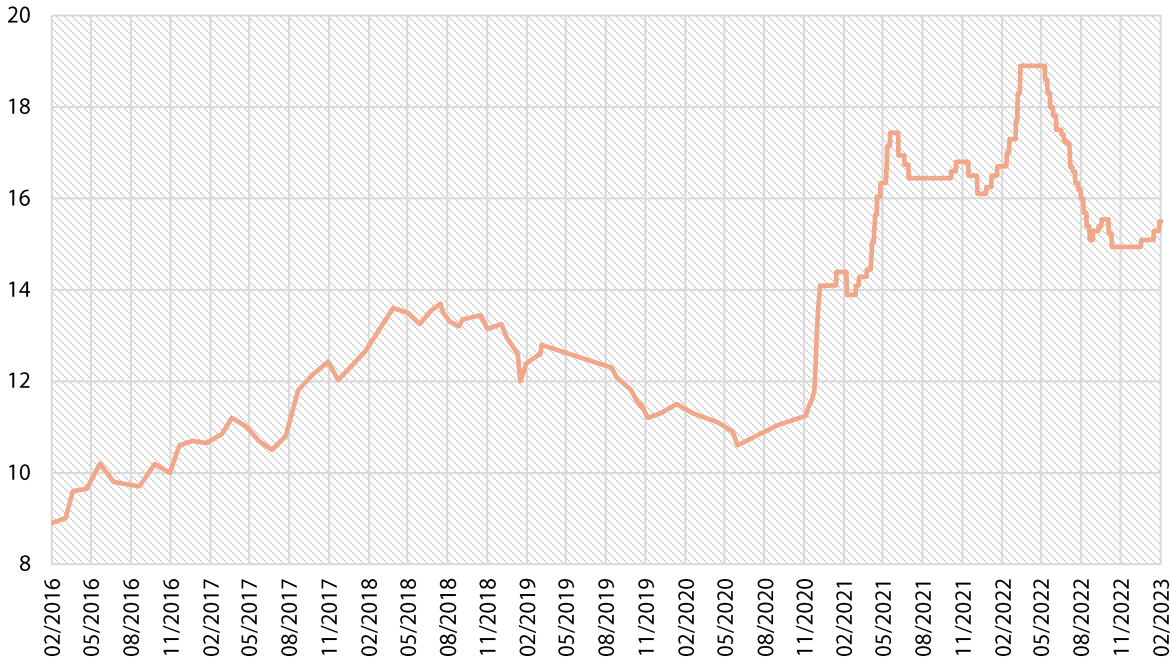
Theo tính toán của chúng tôi, hoạt động gia công và sản xuất của SMC chịu lỗ trong Q3 do giá nguyên liệu liên tục giảm, và hoạt động thương mại của doanh nghiệp chịu lỗ trong Q4 do sản lượng bán hàng suy yếu, khiến SMC lỗ gộp hai quý liên tiếp.

Hình 2: Giá thép cây, HRC thế giới tham khảo (USD/tấn, trục trái) và biên gộp của SMC (trục phải)



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 3: Giá thép cây trong nước tham khảo (triệu đồng/tấn)



Nguồn: CTCK Rồng Việt

Triển vọng Q1 2023 và cả năm 2023: Giá thép tăng trong những tháng đầu năm, nhưng thị trường chung chưa thể hồi phục hoàn toàn trong ngắn hạn

KQKD Q1/2023 sẽ hưởng lợi nhờ giá thép tăng đều đặn trong cả quý, giúp doanh nghiệp có lãi gộp trở lại. Tuy nhiên, sản lượng thấp do cả yếu tố mùa vụ (tháng Tết) và nhu cầu thị trường còn yếu sẽ trở thành rào cản khiến lợi nhuận sau thuế chưa thể quay về mức dương.

Giá thép tích cực trong những ngày đầu năm

Tín hiệu khả quan nhất cho khả năng phục hồi lợi nhuận của các doanh nghiệp thép có lẽ là việc giá thép nói chung đã bắt đầu phục hồi ngay trong những ngày đầu năm, sau khi tạo đáy trong Q4/2022. Cụ thể, tại ngày 24/02/2023, giá HRC và giá thép cây thế giới tham khảo lần lượt tăng 10% và 4% so với đầu năm. Trong nước, giá thép cây đã được điều chỉnh 2 lần trong những tháng đầu năm, tăng tổng cộng 2% (Hình 2,3). Chúng tôi đánh giá đây là điều kiện cần để các nhà gia công và thương mại thép có lợi nhuận, khi vòng quay tồn kho của nhóm này khá ngắn, và biên lợi nhuận phụ thuộc nhiều vào xu hướng giá thép trong kỳ. Nếu giá thép không quay đầu giảm mạnh từ nay cho tới hết Q1, SMC nhiều khả năng sẽ cải thiện tốt về biên lợi nhuận.

Nhận định này cũng có thể áp dụng cho các nhà sản xuất tôn mạ như HSG và NKG. Khi giá HRC đã phục hồi tương đối từ đáy, các nhà máy có thể duy trì hoạt động mua nguyên liệu.

Sản lượng tiêu thụ sẽ cần thời gian để hồi phục

Chúng tôi duy trì nhận định về tương quan cung-cầu ngành thép như đã trình bày trong Báo cáo chiến lược năm 2023, trong đó nhấn mạnh nhu cầu thép trong nước năm 2023 sẽ phụ thuộc nhiều vào khả năng đẩy mạnh giải ngân đầu tư công vào các dự án hạ tầng trọng điểm, và thị trường vật liệu xây dựng nói chung sẽ chưa thể sôi động lại ngay trong năm, do nhu cầu từ phân khúc dân dụng suy giảm.

Riêng với SMC, năng lực tiêu thụ thép của doanh nghiệp nhìn chung vẫn sẽ chịu sức ép ở hầu hết các mảng. SMC là một trong những nhà phân phối thép hàng đầu tại thị trường dân dụng phía Nam, vì vậy tiềm năng tăng trưởng ở nhóm khách hàng là đại lý bán lẻ hay chủ đầu tư và tổng thầu vẫn còn hạn chế trong vài quý tới. Về khả năng đẩy mạnh tham gia vào dự án đầu tư công, ví dụ đường cao tốc Bắc-Nam, doanh nghiệp tỏ ra khá thận trọng đối với đặc thù của dự án có vốn Nhà nước. Chúng tôi cho rằng, tỷ trọng doanh thu từ các dự án này sẽ không thể bù đắp đáng kể vào phần thiếu hụt do giảm bán hàng cho các tổng thầu và chủ đầu tư dân dụng.

Tốc độ đầu tư tài sản linh hoạt theo diễn biến thị trường, kiểm soát chi phí tài chính nhờ cố định lãi suất bằng phát hành trái phiếu

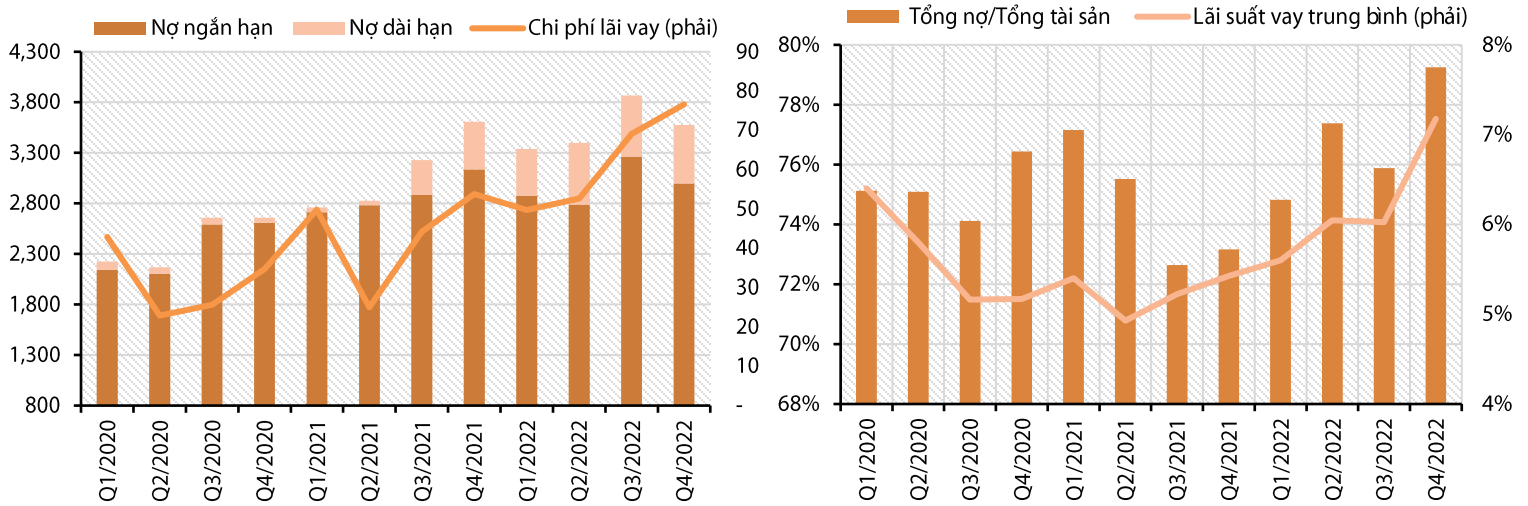
Giai đoạn 2021-2022, SMC đẩy mạnh đầu tư và đưa vào hoạt động các nhà máy mới, tiêu biểu là cụm nhà máy mới tại KCN Phú Mỹ 2. Tuy nhiên, tiến độ tại một số nhà máy đã được điều chỉnh chậm lại để phù hợp với tốc độ tăng trưởng nhu cầu của ngành. Cụ thể, giai đoạn 2 của Nhà máy gia công thép SMC Đà Nẵng sẽ lắp đặt máy móc thiết bị khi nhu cầu thị trường ấm lại, so với dự định ban đầu là vận hành từ đầu năm 2023. Nhà máy Cơ khí chính xác SMC Phú Mỹ cũng sẽ hoãn lại việc đầu tư mở rộng cho tới khi khách hàng Samsung hồi phục đơn đặt hàng để cải thiện công suất khai thác giai đoạn một, hiện đang ở mức dưới 50%.

Tổng giải ngân cho đầu tư tài sản cố định giai đoạn 2021-2022 đạt 577 tỷ đồng, trong đó giá trị tài sản cố định tăng 432 tỷ trong kỳ. Cuối năm 2022, SMC vay nợ dài hạn 579 tỷ đồng, tăng 530 tỷ đồng so với cuối năm 2020 (trước khi đầu tư tăng công suất).

Trong khoản nợ vay dài hạn phát sinh giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản này, có hơn 313 tỷ đồng là trái phiếu đáo hạn năm 2026 và 2024, với lãi suất lần lượt là 5,04% và 8,2%/năm, còn lại là nợ vay ngân hàng và nợ thuê tài chính. Việc SMC đã cố định lãi suất cho phần lớn nợ vay dài hạn là một lợi thế cho sức khỏe tài chính của doanh nghiệp trong bối cảnh mặt bằng lãi suất tăng như trong năm 2022. Lãi suất vay trung bình của SMC năm 2022 giữ ở khoảng 7,2%, chúng tôi cho rằng đây là mức chi phí vốn có lợi.

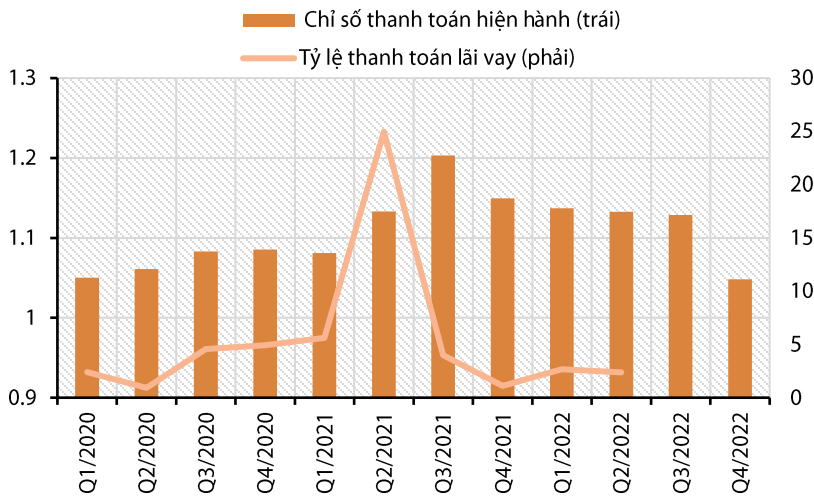
Mặt khác, việc vận hành một loạt công suất mới trong giai đoạn khó khăn hiếm gặp của ngành thép cũng là một áp lực khi doanh nghiệp phải tìm cách tăng công suất huy động để sớm đạt điểm hòa vốn. Chi phí tài chính của SMC khoảng 90 tỷ đồng trong 4 quý gần nhất, gấp đôi so với trung bình 4 quý năm 2021, và được dự phóng sẽ duy trì ở mức này trong năm 2023.

Hình 4, 5: Nợ vay, lãi vay (tỷ đồng) và lãi suất vay trung bình của SMC



Nguồn: SMC, CTCK Rồng Việt. Lãi suất vay trung bình được thường niên hóa

Hình 6: Khả năng thanh toán nợ của SMC



Nguồn: SMC, CTCK Rồng Việt. (*) Q3 và Q4/2022 EBITDA âm

Công nợ với Novaland và rủi ro phải trích lập dự phòng

Novaland là một trong những khách hàng lớn của SMC trong mảng phân phối thép xây dựng. Hiện công nợ phát sinh đã quá hạn với chủ đầu tư này khoảng 1.000 tỷ đồng, doanh nghiệp cho biết đang gặp khó khăn thu hồi khoản này do chủ đầu tư đang gặp vấn đề về thanh khoản.

Trong ngắn hạn, SMC cho biết có thể sắp xếp với các ngân hàng và nhà cung cấp để kéo dài thời gian thanh toán trong khi chờ đợi chủ đầu tư cải thiện thanh khoản. Về dài hạn, chúng tôi cho rằng rủi ro phải trích lập dự phòng và ảnh hưởng lên lợi nhuận sẽ là rất lớn, trừ khi Novaland thanh toán toàn bộ công nợ. Do khoản này đã trở thành phải thu khó đòi và khá lớn so với lợi nhuận trung bình 1 quý của SMC, lợi nhuận trong trung hạn của doanh nghiệp sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào tốc độ và lượng thu hồi nợ từ Novaland.

Do ảnh hưởng của khoản công nợ quá hạn này lên lợi nhuận tương lai của SMC chưa được đánh giá rõ ràng, chúng tôi không đưa ra giá mục tiêu và khuyến nghị nhà đầu tư theo dõi cổ phiếu này cho đến khi phần lớn tác động của khoản phải thu khó đòi đã được phản ánh vào lợi nhuận. Dự phóng KQKD quý và năm của SMC được lập với giả định công nợ với Nova được thu hồi toàn bộ.

KQ HKKD	Tỷ đồng				BẢNG CĐKT	Tỷ đồng			
	FY2021	FY2022	FY2023E	FY2024F		FY2021	FY2022	FY2023E	FY2024F
Doanh thu thuần	21.315	23.147	23.845	26.550	Tiền	625	814	895	526
Giá vốn	19.835	23.182	23.046	25.726	Đầu tư tài chính ngắn hạn	704	687	687	687
Lãi gộp	1.480	-35	799	824	Các khoản phải thu	2.858	2.955	2.694	2.967
Chi phí bán hàng	219	216	202	225	Tồn kho	2.544	1.573	2.650	2.675
Chi phí quản lý	127	128	132	147	Tài sản ngắn hạn khác	290	249	398	404
Thu nhập từ HĐTC	109	110	53	39	Tài sản cố định hữu hình	1.188	1.182	1.206	1.182
Chi phí tài chính	183	360	341	308	Tài sản cố định vô hình	138	139	138	137
Lợi nhuận khác	3	29	0	0	Đầu tư tài chính dài hạn	328	304	304	304
Lợi nhuận trước thuế	1.100	-591	197	201	Tài sản dài hạn khác	330	436	251	309
Thuế TNDN	199	59	27	29	TỔNG TÀI SẢN	9.006	8.339	9.225	9.190
Lợi ích cổ đông thiểu số	27	-72	22	23	Tiền hàng phải trả & ứng trước	2.970	2.985	3.457	3.370
Lợi nhuận sau thuế	874	-578	148	149	Vay và nợ ngắn hạn	3.144	2.997	3.097	3.197
EBIT	1.134	-379	464	452	Vay và nợ dài hạn	461	579	744	584
EBITDA	1.230	-247	621	647	Khoản phải trả ngắn hạn khác	5	41	43	46
				%	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7	7	7	7
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	FY2021	FY2022	FY2023E	FY2024F	Quỹ khoa học công nghệ	0	0	0	0
Tăng trưởng					TỔNG NỢ	6.587	6.609	7.348	7.204
Doanh thu	35,5%	8,6%	3,0%	11,3%	Vốn đầu tư của CSH	863	990	990	990
Lợi nhuận HKKD	123,6%	-120,1%	-351,8%	4,1%	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	-1	-1	-1	-1
EBIT	176,4%	-133,4%	-222,5%	-2,7%	Lợi nhuận giữ lại	1.081	338	481	588
Lợi nhuận sau thuế	185,6%	-166,1%	-125,6%	0,6%	Khoản thu nhập khác	1	1	1	1
Tổng tài sản	34,1%	-7,4%	9,5%	1,8%	Quỹ đầu tư phát triển	385	385	387	390
Vốn chủ sở hữu	53,3%	-26,5%	-4,4%	-4,5%	TỔNG VỐN	2.329	1.712	1.858	1.968
					Lợi ích cổ đông thiểu số	90	18	18	18
Khả năng sinh lợi					CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ	FY2021	FY2022	FY2023E	FY2024F
LN gộp / Doanh thu	6,9%	-0,2%	3,3%	3,1%	EPS (đồng/cp)	14.346	-8.759	1.653	1.663
EBITDA/ Doanh thu	5,8%	-1,1%	2,6%	2,4%	P/E (x)	2,9	-1,1	12,0	11,9
EBIT/ Doanh thu	5,3%	-1,6%	1,9%	1,7%	BV (đồng/cp)	38.177	23.235	21.015	22.262
LNST/ Doanh thu	4,1%	-2,5%	0,6%	0,6%	P/B (x)	1,1	0,4	0,9	0,9
ROA	9,7%	-6,9%	1,6%	1,6%	DPS (đồng/cp)	1.000	500	-	500
ROE	37,5%	-33,7%	9,0%	9,5%	Tỷ suất cổ tức (%)	2,4%	5,2%	0,0%	2,5%
Hiệu quả hoạt động					MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ	Giá	Tỷ trọng	Bình quân	
Vòng quay kh. phải thu	7,5	7,8	8,8	8,9	Tổng các thành phần	n/a	100%	n/a	
Vòng quay HTK	7,8	14,7	8,7	9,6	Giá mục tiêu (đồng/cp)			n/a	
Vòng quay kh. phải trả	6,7	7,8	6,7	7,6	LỊCH SỬ ĐỊNH GIÁ	GIÁ	Khuyến nghị	Thời gian	
Khả năng thanh toán					03/2021	30.300	TÍCH LŨY	Trung hạn	
Hiện hành	1,1	1,0	1,1	1,0	08/2022	n/a	n/a	n/a	
Nhanh	0,7	0,8	0,7	0,7	12/2022	n/a	n/a	n/a	
Cấu trúc tài chính									
Tổng nợ/ Vốn CSH	154,8%	208,9%	242,6%	274,7%					
Vay ngắn hạn / Vốn CSH	135,0%	175,1%	197,1%	237,3%					

BÁO CÁO CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Báo cáo này được lập nhằm mục đích cung cấp cho nhà đầu tư một góc nhìn về doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc ra các quyết định đầu tư. Báo cáo được lập trên cơ sở phân tích hoạt động của doanh nghiệp, dự phóng kết quả kinh doanh dựa trên những dữ liệu cập nhật nhất nhằm xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu tại thời điểm phân tích. Chúng tôi đã cố gắng chuyển tải đầy đủ những đánh giá và quan điểm của người phân tích về công ty vào báo cáo này. Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu thêm hoặc có ý kiến phản hồi, vui lòng liên lạc với người phân tích hoặc bộ phận hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.

Các loại khuyến cáo

Khuyến Nghị	MUA	TÍCH LŨY	GIẢM TỶ TRỌNG	BÁN
Tổng mức sinh lời bao gồm cổ tức trong 12 tháng	>20%	5% đến 20%	-20% đến -5%	<-20%

GIỚI THIỆU

CTCP Chứng Khoán Rồng Việt (viết tắt là VDSC) được thành lập vào năm 2006, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. VDSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến các thành phố lớn trên toàn quốc. Với thành phần cổ đông chiến lược cũng là đối tác lớn như Eximbank, CTCP Quản Lý Quỹ Việt Long,... cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, VDSC có tiềm lực về con người và tài chính để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, VDSC là một trong số ít các công ty chứng khoán đầu tiên quan tâm phát triển đội ngũ phân tích và ưu tiên nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích hỗ trợ thông tin hữu ích cho khách hàng.

Phòng Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư cung cấp các báo cáo về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư, các báo cáo phân tích ngành, phân tích công ty và các bản tin chứng khoán hàng ngày, hàng tuần.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH
Nguyễn Thị Phương Lam
Head of Research

lam.ntp@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1313)
 • Thị trường
 • BĐS Khu công nghiệp

Trần Hà Xuân Vũ
Senior Manager

vu.thx@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1512)
 • Dầu khí
 • Phân bón

Phạm Thị Tố Tâm
Manager

tam.ptt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1530)
 • Ngân hàng
 • Bảo hiểm
 • Vật liệu xây dựng

Đỗ Thanh Tùng
Manager

tung.dt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1521)
 • Hàng không
 • Logistics
 • Thị trường

Nguyễn Thị Ngọc An
Senior Analyst

an.ntn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1541)
 • Thực phẩm & Đồ uống
 • Ô tô & Phụ tùng

Lê Tự Quốc Hưng
Analyst

anh.tk@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1546)
 • Thị trường
 • Bất động sản KCN

Nguyễn Hồng Loan
Analyst

loan.nh@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1531)
 • Bán lẻ
 • Thủy sản
 • Thực phẩm & Đồ uống

Nguyễn Ngọc Thảo
Analyst

thao.nn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1524)
 • Tiện ích công cộng
 • Ngân hàng

Cao Ngọc Quân
Analyst

quan.cn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (2223)
 • Cảng biển
 • Dược

Trịnh Thị Thu Hoài
Analyst

hoai.ttt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1545)
 • Dệt may
 • Tiện ích công cộng

Bernard Lapointe
Senior Consultant

bernard.lapointe@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006

Trần Thị Hà My
Senior Consultant

my.tth@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006
 • Kinh tế vĩ mô

Nguyễn Hà Trinh
Senior Consultant

trinh.nh@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006

Trần Thị Ngọc Hà
Assistant

ha.ttn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1526)

Bùi Đặng Cát Khánh
Assistant

khanh.bdc@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ

Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
 ☎ (+84) 28 6299 2006 ✉ info@vdsc.com.vn
 ☎ (+84) 28 6291 7986 🌐 www.vdsc.com.vn
 MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
 ☎ (+84) 24 6288 2006
 ☎ (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG

Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
 ☎ (+84) 25 8382 0006
 ☎ (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ

Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tấn, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
 ☎ (+84) 29 2381 7578
 ☎ (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU

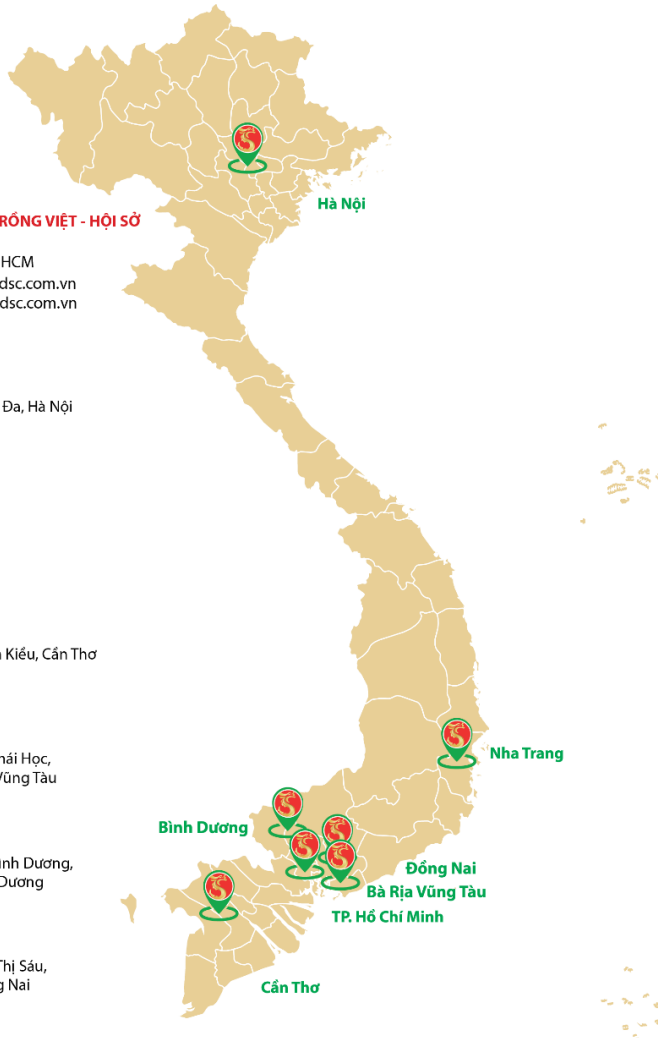
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
 ☎ (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG

Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
 ☎ (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tầng 8 Tòa nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 ☎ (+84) 25 1777 2006



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các tổ chức, cá nhân bao gồm cả Rồng Việt Securities và các tổ chức, cá nhân có liên quan có thể sử dụng Bản báo cáo này như là một tài liệu tham khảo. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rồng Việt Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này. Bản báo cáo này do Bộ phận Phân tích của Rồng Việt Securities thực hiện một cách độc lập. Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rồng Việt Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rồng Việt Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rồng Việt Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc Rồng Việt Securities, 2023.**